

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : Thực tập giáo trình - Trồng trọt (Field study - Cultivation)

- Mã số học phần : NN195
- Số tín chỉ học phần : 2 tín chỉ
- Số tiết học phần : 60 tiết thực tế.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn : Khoa học Cây trồng
- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Nông nghiệp và Sinh học Ứng dụng

3. Điều kiện tiên quyết:

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Hệ thống kiến thức về loại cây trồng và kỹ thuật canh tác có liên quan theo các điều kiện đất đai và khí hậu khác nhau.
- 4.1.2. Kiến thức tổng quát về các vùng sinh thái cây trồng, một số mô hình sản xuất tiêu biểu và tiềm năng trong sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long, miền Đông Nam bộ, duyên hải miền Trung và Cao nguyên.
- 4.1.3. Biết được các mô hình sản xuất nông nghiệp hiện đại áp dụng nhiều tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp vào thực tế sản xuất.

4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Phân tích, tổng hợp, đánh giá về sự thay đổi của loại cây trồng và kỹ thuật canh tác liên quan đến điều kiện tự nhiên của các vùng sinh thái khác nhau
- 4.2.2. Tìm kiếm thông tin, làm việc nhóm và giao tiếp.

4.3. Thái độ:

- 4.3.1. Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp
- 4.3.2. Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo. Luôn tiếp cận với khoa học kỹ thuật tiên tiến và thực tế sản xuất.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Giúp cho sinh viên có hệ thống kiến thức về cây trồng theo các điều kiện đất đai và khí hậu khác nhau. Kiến thức tổng quát về các vùng sinh thái cây trồng, một số mô hình sản xuất tiêu biểu và tiềm năng trong sản xuất cây trồng ở Đồng bằng sông Cửu Long, miền Đông Nam bộ, duyên hải miền Trung và Cao nguyên. Tìm hiểu các mô hình canh tác hiện đại áp dụng nhiều tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp vào thực tế sản xuất.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.2. Thực hành

| | Nội dung | Số tiết | Mục tiêu |
|--------------------|---|---------|---------------|
| Ngày 1 | Tham quan các mô hình canh tác tiêu biểu ở vùng sinh thái Đồng bằng sông Cửu Long | 6 | 4.1; 4.2; 4.3 |
| Ngày 2 và 3 | Tham quan các mô hình canh tác tiêu biểu ở vùng sinh thái miền Đông Nam bộ | 12 | 4.1; 4.2; 4.3 |
| Ngày 4, 5 và 6 | Tham quan các mô hình canh tác tiêu biểu ở vùng sinh thái duyên hải miền Trung | 18 | 4.1; 4.2; 4.3 |
| Ngày 7, 8, 9 và 10 | Tham quan các mô hình canh tác tiêu biểu ở vùng sinh thái Cao nguyên | 24 | 4.1; 4.2; 4.3 |

Ghi chú: Mô hình canh tác cụ thể được thay đổi tùy tình hình thực tế

7. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Thảo luận chung
- Thảo luận theo nhóm
- Khảo sát thực địa

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Đọc và biên soạn tư liệu về loại cây trồng; điều kiện tự nhiên các vùng sinh thái theo kế hoạch của từng đợt thực tập (trước chuyến đi thực tập).
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực tế và báo cáo kết quả.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

| TT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | Mục tiêu |
|----|----------------------------|--|----------|---------------|
| 1 | Điểm chuyên cần | Nghiêm túc thực hiện quy định | 10% | 4.3 |
| 2 | Điểm bài tập | Báo cáo | 30% | 4.1; 4.2; 4.3 |
| 3 | Điểm thi kết thúc học phần | - Thi vấn đáp - Tham dự 100% giờ thực tế - Bắt buộc dự thi | 60% | 4.1; 4.2; 4.3 |

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một

chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

| Thông tin về tài liệu | Số đăng ký cá biệt |
|---|---------------------------|
| Các giáo trình chuyên ngành Khoa học Cây trồng (Trồng trọt), ví dụ như: | |
| [1] Giáo trình cây lúa : Dùng trong các trường Đại học Nông nghiệp / Đinh Văn Lữ. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978 Số thứ tự trên kệ sách: 633.18/ L550 | MOL.019773 |
| [2] Giáo trình cây ăn trái / Nguyễn Bảo Vệ chủ biên ; Lê Thanh Phong biên soạn. - Cần Thơ : Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, 2011. Số thứ tự trên kệ sách: 634/ Ph500 | MON.041478, DIG.003101 |
| [3] Giáo trình kỹ thuật sản xuất rau sạch / Trần Thị Ba, Trần Văn Hai, Võ Thị Bích Thủy. - Cần Thơ : Trường Đại học Cần Thơ, 2008. Số thứ tự trên kệ sách: 635.071/ B100 | NN.012691 |
| [4] Giáo trình cây công nghiệp ngắn ngày / Nguyễn Bảo Vệ (chủ biên). - Cần Thơ : Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, 2011. Số thứ tự trên kệ sách: 633.8/ V250 | MON.045316 |

...

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 20...

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA**

TRƯỞNG BỘ MÔN